



Flashcardo.com

Ελπίζουμε αυτές οι εκτυπώσιμες κάρτες να σας φανούν χρήσιμες. Για να βρείτε ακόμη περισσότερα προϊόντα με κάρτες, επισκεφθείτε την ιστοσελίδα μας www.flashcardo.com/el. Στο Flashcardo.com παρέχουμε διαδικτυακές κάρτες, κάρτες επανάληψης με διαστήματα, βίντεο-κάρτες και πολλά άλλα. Όλα δωρεάν και έτοιμα για χρήση από μαθητές σε όλο τον κόσμο.

Πνευματικά Δικαιώματα, Σημειώσεις Άδειας

Αυτό το PDF προστατεύεται από τον νόμο περί πνευματικών δικαιωμάτων και όλα τα δικαιώματα διατηρούνται. Μπορείτε να μοιραστείτε ελεύθερα αυτό το PDF με οποιονδήποτε. Ωστόσο, δεν επιτρέπεται να πουλήσετε αυτό το PDF ή το περιεχόμενό του. Αν έχετε οποιαδήποτε ερώτηση, παρακαλούμε επισκεφθείτε το www.flashcardo.com/el για να έρθετε σε επαφή μαζί μας. Ευχαριστούμε!

Αποποίηση Ευθύνης

ΑΥΤΟ ΤΟ PDF ΠΑΡΕΧΕΤΑΙ «ΩΣ ΕΧΕΙ», ΧΩΡΙΣ ΚΑΜΙΑ ΕΓΓΥΗΣΗ ΟΠΟΙΑΣΔΗΠΟΤΕ ΜΟΡΦΗΣ, ΡΗΤΗΣ Ή ΣΙΩΠΗΡΗΣ, ΣΥΜΠΕΡΙΛΑΜΒΑΝΟΜΕΝΩΝ ΕΝΔΕΙΚΤΙΚΑ ΑΛΛΑ ΟΧΙ ΠΕΡΙΟΡΙΣΤΙΚΑ ΤΩΝ ΕΓΓΥΗΣΕΩΝ ΕΜΠΟΡΕΥΣΙΜΟΤΗΤΑΣ, ΚΑΤΑΛΛΗΛΟΤΗΤΑΣ ΓΙΑ ΣΥΓΓΕΚΡΙΜΕΝΟ ΣΚΟΠΟ ΚΑΙ ΜΗ ΠΑΡΑΒΙΑΣΗΣ. ΣΕ ΚΑΜΙΑ ΠΕΡΙΠΤΩΣΗ ΟΙ ΣΥΓΓΡΑΦΕΙΣ Ή ΟΙ ΚΑΤΟΧΟΙ ΤΩΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙΚΩΝ ΔΙΚΑΙΩΜΑΤΩΝ ΔΕΝ ΘΑ ΕΙΝΑΙ ΥΠΕΥΘΥΝΟΙ ΓΙΑ ΟΠΟΙΑΔΗΠΟΤΕ ΑΞΙΩΣΗ, ΖΗΜΙΑ Ή ΑΛΛΗ ΕΥΘΥΝΗ, ΕΙΤΕ ΣΤΟ ΠΛΑΙΣΙΟ ΣΥΜΒΑΣΗΣ, ΑΔΙΚΟΠΡΑΞΙΑΣ Ή ΑΛΛΩΣ, ΠΟΥ ΠΡΟΚΥΠΤΕΙ ΑΠΟ Ή ΣΧΕΤΙΖΕΤΑΙ ΜΕ ΤΟ PDF Ή ΤΗ ΧΡΗΣΗ Ή ΑΛΛΕΣ ΣΥΝΑΛΛΑΓΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΜΕ ΤΟ PDF.

Πνευματικά Δικαιώματα © 2025 Flashcardo.com. Όλα τα Δικαιώματα Διατηρούνται

Βασικά

tôi

εγώ

bạn
đại từ

εσύ

anh ấy

αυτός

cô ấy

αυτή

nó

αυτό

chúng tôi / chúng ta

εμείς

các bạn

εσείς

họ

αυτοί

cái gì

τί

ai

ποιος

ở đâu

πού

tại sao

γιατί

làm sao

πώς

cái nào

ποιο

lúc nào

πότε

sau đó

τότε

nếu

αν

thật sự

πραγματικά

nhưng

αλλά

bởi vì

επειδή

không

δεν

này

αυτό

đó
vật

ότι

tất cả

όλα

hoặc

và

đây

ή

και

εδώ

đó
địa điểm

trái

phải

εκεί

αριστερά

δεξιά

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

τώρα

απόγευμα

πρωί

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

νύχτα

πρωί

νωρίς το βράδυ

buổi trưa

μεσημέρι

nửa đêm

μεσάνυχτα

giờ

ώρα

phút

λεπτό

giây

δευτερόλεπτο

ngày

ημέρα

tuần

εβδομάδα

tháng

μήνας

năm

έτος

hôm qua

εχθές

hôm nay

σήμερα

ngày mai

αύριο

thứ hai
ngày

Δευτέρα

thứ ba
ngày

Τρίτη

thứ tư
ngày

Τετάρτη

thứ năm

Πέμπτη

thứ sáu

Παρασκευή

thứ bảy

Σάββατο

chủ nhật

Κυριακή

đàn bà

γυναίκα

đàn ông

άνδρας

tình yêu

αγάπη

bạn trai

φίλος

bạn gái

φίλη

bạn
danh từ

φίλος

hôn
danh từ

φιλί

tình dục

σεξ

trẻ em

παιδί

con gái
đại cương

κορίτσι

con trai
đại cương

αγόρι

mẹ

μαμά

ba

μπαμπάς

má
mẹ

μητέρα

cha

πατέρας

cha mẹ

γονείς

con trai
gia đình

γιός

con gái
gia đình

κόρη

em gái

μικρή αδερφή

em trai

μικρός αδερφός

chị gái

μεγάλη αδερφή

anh trai

μεγάλος αδερφός

chồng

σύζυγος

vợ

σύζυγος

mỗi / mọi

κάθε

luôn luôn

πάντα

thực ra

βασικά

lần nữa

πάλι

đã

ήδη

ít hơn

λιγότερο

phần lớn

πλέον

nhiều hơn

περισσότερο

không có

κανένας

rất

πολύ

ở ngoài

έξω

ở trong

μέσα

xa

μακριά

gần

κοντά

bên dưới

από κάτω

bên trên

από πάνω

bên cạnh

δίπλα

phía trước

μπροστά

phía sau

πίσω

mọi người

όλοι

cùng nhau

μαζί

khác

άλλα

mùa xuân

άνοιξη

mùa hè

καλοκαίρι

mùa thu

φθινόπωρο

mùa đông

χειμώνας

tháng một

Ιανουάριος

tháng hai

Φεβρουάριος

tháng ba

Μάρτιος

tháng tư

Απρίλιος

tháng năm

Μάιος

tháng sáu

Ιούνιος

tháng bảy

Ιούλιος

tháng tám

Αύγουστος

tháng chín

Σεπτέμβριος

tháng mười

Οκτώβριος

tháng mười một

Νοέμβριος

tháng mười hai

Δεκέμβριος

bắc

βόρεια

đông

ανατολικά

nam

νότια

tây

thường xuyên

ngay lập tức

δυτικά

συχνά

αμέσως

đột ngột

mặc dù

ξαφνικά

αν και

Αριθμοί

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Ρήματα

biết

ξέρω

nghĩ

σκέφτομαι

đến

έρχομαι

đặt

βάζω

lấy

παίρνω

tìm

βρίσκω

nghe

ακούω

làm việc

δουλεύω

nói chuyện

μιλάω

cho

δίνω

thích

μου αρέσει

giúp đỡ

βοηθώ

yêu

αγαπώ

gọi

καλώ

chờ đợi

περιμένω

đứng

στέκομαι

ngồi

κάθομαι

đóng

κλείνω

mở
cửa

ανοίγω

thua

χάνω

thắng

κερδίζω

chết

πεθαίνω

sống
động từ

ζω

bật

ανάβω

tắt

σβήνω

giết

σκοτώνω

làm bị thương

τραυματίζω

chạm

αγγίζω

xem

παρακολουθώ

uống

πίνω

ăn

τρώω

đi bộ

περπατώ

gặp

συναντάω

đặt cược

στοιχηματίζω

hôn
động từ

φιλώ

đi theo

ακολουθώ

cưỡi

παντρεύομαι

trả lời

απαντώ

hỏi

ρωτώ

kéo

τραβάω

đẩy

σπρώχνω

ấn

πιέζω

đánh

χτυπάω

bắt

πιάνω

chiến đấu

παλεύω

ném

ρίχνω

chạy
động từ

τρέχω

đọc

διαβάζω

viết

γράφω

sửa chữa

διορθώνω

đếm

μετράω

cắt

κόβω

bán

πουλάω

mua

αγοράζω

trả

πληρώνω

học

μελετάω

mơ

ονειρεύομαι

ngủ

κοιμάμαι

chơi

παίζω

ăn mừng

γιορτάζω

thưởng thức

απολαμβάνω

dọn dẹp

καθαρίζω

bắn

πυροβολώ

bảo vệ

αμύνομαι

tấn công

επιτίθεμαι

trộm

κλέβω

đốt

καίω

cứu

σώζω

bay

πετάω

khắc nhỏ

φτύνω

đá
động từ

κλωτσάω

cắn

δαγκώνω

thở

αναπνέω

ngửi

μυρίζω

khóc

κλαίω

hát

τραγουδάω

cười mỉm

χαμογελάω

cười

γελάω

lớn lên

μεγαλώνω

co lại

συρρικνώνομαι

tranh luận

διαφωνώ

chia sẻ

μοιράζομαι

cho ăn

ταΐζω

trốn

κρύβω

cảnh báo

προειδοποιώ

bơi

κολυμπάω

nhảy

πηδάω

nâng

σηκώνω

đào

σκάβω

giao hàng

παραδίδω

tìm kiếm

ψάχνω

luyện tập

εξασκώ

đi du lịch

ταξιδεύω

vẽ

ζωγραφίζω

mở
khóa

ανοίγω

khóa

κλειδώνω

rửa

πλένω

cầu nguyện

προσεύχομαι

nấu ăn

μαγειρεύω

nôn

κάνω εμετό

la hét

φωνάζω

trích dẫn

παραθέτω

in

εκτυπώνω

tính toán

υπολογίζω

kiếm tiền

κερδίζω

Επίθετα

mới

νέος

cũ

παλιός

ít

λίγα

nhiều

πολλά

sai

λανθασμένος

chính xác

σωστός

xấu

κακός

tốt

καλός

hạnh phúc

χαρούμενος

ngắn

κοντός

dài

μακρύς

nhỏ

μικρός

lớn
to

μεγάλος

xinh đẹp

όμορφος

trẻ

νέος

già

γέρος

màu trắng

λευκό

màu đen

μαύρο

màu đỏ

κόκκινο

màu xanh da trời

μπλε

màu xanh lá cây

πράσινο

màu vàng

κίτρινο

chậm

αργός

nhanh

γρήγορος

vui vẻ

αστείος

không công bằng

άδικος

công bằng

δίκαιος

khó

δύσκολος

dễ

εύκολος

giàu

πλούσιος

nghèo

φτωχός

khỏe

δυνατός

yếu

αδύναμος

an toàn

ασφαλής

mệt mỏi

κουρασμένος

tự hào

υπερήφανος

no bụng

χορτάτος

bệnh

άρρωστος

khỏe mạnh

υγιής

tức giận

θυμωμένος

thấp
đại cương

χαμηλός

cao
đại cương

ψηλός

ngọt

γλυκός

chua

ξινός

mềm

μαλακός

cứng

σκληρός

đáng yêu

χαριτωμένος

ngu ngốc

χαζός

điên hùng

τρελός

bận rộn

απασχολημένος

cao
người

ψηλός

thấp
người

κοντός

lo lắng

ανήσυχος

ngạc nhiên

έκπληκτος

cư xử tốt

φρόνιμος

ác độc

κακός

khéo léo

έξυπνος

lạnh

κρύος

nóng

ζεστός

màu cam

πορτοκάλι

màu xám

γκρί

màu nâu

καφέ

màu hồng

ροζ

nhàm chán

βαρετός

nặng

βαρύς

nhẹ

ελαφρύς

cô đơn

μοναχικός

đói bụng

πεινασμένος

khát nước

διψασμένος

buồn

λυπημένος

dốc

απότομος

bằng phẳng

επίπεδος

hẹp

στενός

rộng

ευρύς

sâu

βαθύς

nông

ρηχός

lớn
rất

τεράστιος

bẩn

βρώμικος

sạch sẽ

καθαρός

đầy

γεμάτος

trống rỗng

άδειος

đắt

ακριβός

rẻ

φθηνός

quyến rũ

σέξι

lười biếng

τεμπέλης

dũng cảm

γενναίος

hào phóng

γενναιόδωρος

ướt

βρεγμένος

khô

στεγνός

ồn ào

θορυβώδης

yên tĩnh

ήσυχος

nắng

ηλιόλουστος

nhiều mưa

βροχερός

sương mù
tính từ

ομιχλώδης

nhiều mây

συννεφιασμένος

Αθλητισμός

thể dục dụng cụ

ενόργανη γυμναστική

quần vợt

αντισφαίριση

chạy
danh từ

τρέξιμο

đạp xe

ποδηλασία

đánh golf

γκολφ

bóng đá

ποδόσφαιρο

bóng rổ

καλαθοσφαίριση

bơi lội

κολύμβηση

lặn

καταδύσεις

đi bộ đường dài

πεζοπορία

chạy marathon

μαραθώνιος

ba môn phối hợp

τρίαθλο

bóng bàn

επιτραπέζια αντισφαίριση

cử tạ

άρση βαρών

quyền anh

πυγμαχία

cầu lông

μπάντμιντον

trượt băng nghệ thuật

καλλιτεχνικό πατινάζ

trượt ván tuyết

χιονοσανίδα

trượt tuyết

σκι

trượt tuyết băng đồng

σκι αντοχής

khúc côn cầu trên băng

χόκεϊ επί πάγου

bóng chuyền

πετοσφαίριση

bóng ném

χειροσφαίριση

bóng chuyền bãi biển

μπιτς βόλεϊ

bóng rugby

ράγκμπι

bóng gậy

κρίκετ

bóng chày

μπέιζμπολ

bóng bầu dục Mỹ

αμερικάνικο ποδόσφαιρο

bóng nước

υδατοσφαίριση

nhảy cầu

καταδύσεις

lướt sóng

σέρφινγκ

đua thuyền buồm

ιστιοπλοΐα

chèo thuyền

κωπηλασία

yoga

γιόγκα

khiêu vũ

χορός

nhảy dù

πτώση με αλεξίπτωτο

cờ vua

σκάκι

đánh bài poker

πόκερ

bowling

μπόουλινγκ

múa ba lê

μπαλέτο

Ζώα

con lợn

χοίρος

con bò

αγελάδα

con ngựa

άλογο

con chó

σκύλος

con cừu

πρόβατο

con khỉ

μαϊμού

con mèo

γάτα

con gấu

αρκούδα

con gà

κοτόπουλο

con vịt

πάπια

con bướm

πεταλούδα

con ong

μέλισσα

con cá

ψάρι

con nhện

αράχνη

con rắn

φίδι

con hổ

τίγρη

con chuột

ποντίκι

con thỏ

κουνέλι

con sư tử

λιοντάρι

con lừa

γάιδαρος

con voi

ελέφαντας

con chim bồ câu

περιστέρι

con bọ

ζουζούνι

con muỗi

κουνούπι

con ruồi

μύγα

con kiến

μυρμήγκι

con cá voi

φάλαινα

con cá mập

καρχαρίας

con cá heo

δελφίνι

con ốc sên

σαλιγκάρι

con ếch

βάτραχος

con gấu trúc

πάντα

con gấu Bắc cực

πολική αρκούδα

con chó sói

λύκος

con gấu túi

κοάλα

con chuột túi

καγκουρό

con hổu cao cổ

καμηλοπάρδαλη

con cáo

αλεπού

con hà mã

ιπποπόταμος

con dơi

νυχτερίδα

con quạ

κοράκι

con thiên nga

κύκνος

con chim hải âu

γλάρος

con cú

κουκουβάγια

con chim cánh cụt

πιγκουίνος

con vẹt

παπαγάλος

con sâu bướm

κάμπια

con chuồn chuồn

λιβελούλα

con mực ống

καλαμάρι

con bạch tuộc

χταπόδι

con cá ngựa

ιππόκαμπος

con hải cẩu

φώκια

con sứa

μέδουσα

con cua

κάβουρας

con khủng long

δεινόσαυρος

con rùa cạn

χελώνα

con cá sấu

κροκόδειλος

Χώρες

Châu Âu

Ευρώπη

Châu Á

Ασία

Châu Mỹ

Αμερική

Châu Phi

Αφρική

Vương quốc Anh

Ηνωμένο Βασίλειο

Tây Ban Nha

Ισπανία

Thụy sĩ

Ελβετία

Ý

Ιταλία

Pháp

Γαλλία

Đức

Γερμανία

Thái Lan

Ταϊλάνδη

Singapore

Σιγκαπούρη

Nga

Ρωσία

Nhật Bản

Ιαπωνία

Israel

Ισραήλ

Ấn Độ

Ινδία

Trung Quốc

Κίνα

Hoa Kỳ

Ηνωμένες Πολιτείες της
Αμερικής

Mexico

Μεξικό

Canada

Καναδάς

Chile

Χιλή

Brazil

Βραζιλία

Argentina

Αργεντίνη

Nam Phi

Νότια Αφρική

Nigeria

Νιγηρία

Ma Rốc

Μαρόκο

Libya

Λιβύη

Kenya

Κένυα

Algeria

Αλγερία

Ai Cập

Αίγυπτος

New Zealand

Νέα Ζηλανδία

Úc

Αυστραλία

Σώμα

đầu

κεφάλι

mũi

μύτη

tóc

τρίχα

miệng

στόμα

tai

αυτί

mắt

μάτι

bàn tay

χέρι

bàn chân

πόδι

tim

καρδιά

não

εγκέφαλος

cổ

λαιμός

mông

πισινός

vai

ώμος

đầu gối

γόνατο

chân

πόδι

tay

χέρι

bụng

κοιλιά

ngực

στήθος

lưng

πλάτη

răng

δόντι

lưỡi

γλώσσα

môi

χείλος

ngón tay

δάχτυλο

ngón chân

δάχτυλο του ποδιού

dạ dày

στομάχι

phổi

πνεύμονας

gan

συκώτι

dây thần kinh

νεύρο

thận

νεφρός

ruột

έντερο

trán

μέτωπο

cằm

πηγούνι

má
cơ thể

μάγουλο

râu

γένια

ngón cái

αντίχειρας

ngón tay út

μικρό δάχτυλο

ngón tay đeo nhẫn

παράμεσος

ngón tay giữa

μεσαίο δάχτυλο

ngón tay trỏ

δείκτης

móng tay

νύχι

gót chân

φτέρνα

xương sống

σπονδυλική στήλη

cơ bắp

μυς

xương
cơ thể

οστό

bộ xương

σκελετός

xương sườn

πλευρό

đốt sống

σπόνδυλος

bàng quang

ουροδόχος κύστη

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

φλέβα

αρτηρία

κόλπος

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

σπέρμα

πέος

όρχις

Σπίτι

cửa

πόρτα

nhà bếp

κουζίνα

phòng tắm

μπάνιο

phòng khách

σαλόνι

phòng ngủ

κρεβατοκάμαρα

vườn

κήπος

gara

γκαράζ

tường

τοίχος

tầng hầm

υπόγειο

nhà vệ sinh
nhà ở

τουαλέτα

cầu thang

σκάλες

mái nhà

στέγη

cửa sổ
tòa nhà

παράθυρο

dao

μαχαίρι

tách

φλιτζάνι

ly

ποτήρι

đĩa

πιάτο

cốc

κούπα

thùng rác

κάδος σκουπιδιών

tô

μπολ

bàn
văn phòng

γραφείο

giường

κρεβάτι

gương

καθρέφτης

vòi hoa sen

ντους

ghế sofa

καναπές

ảnh

εικόνα

đồng hồ

ρολόι

bàn
nhà

τραπέζι

ghế
nhà

καρέκλα

hàng xóm

γείτονας

thang máy

ασανσέρ

ban công

μπαλκόνι

gác xép

σοφίτα

ống khói

καμινάδα

muỗng gỗ

ξύλινη κουτάλα

đũa

ξυλάκι

bộ dao nĩa

μαχαιροπίρουνα

muỗng

κουτάλι

nĩa

πιρούνι

cái vĩa

κουτάλα

nồi

κατσαρόλα

chảo

τηγάνι

bóng đèn

λάμπα

giỏ sách

ράφι βιβλιοθήκης

rèm

κουρτίνα

nệm

στρώμα

gối

μαξιλάρι

chăn

κουβέρτα

kệ

ράφι

ngăn kéo

συρτάρι

tủ quần áo

ντουλάπα

xô

κουβάς

chổi

σκούπα

cái cân

ζυγαριά

giỏ đựng đồ giặt

καλάθι άπλυτων

bồn tắm

μπανιέρα

khăn tắm
to lớn

πετσέτα μπάνιου

xà phòng

σαπούνι

giấy vệ sinh

χαρτί υγείας

khăn tắm
nhỏ bé

πετσέτα

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

νιπτήρας

σκάλα

γραμματοκιβώτιο

hàng rào

περίφραξη

Φαγητό

trúng

αυγό

phô mai

τυρί

sữa

γάλα

cá

ψάρι

thịt

κρέας

xương
món ăn

οστό

dầu

λάδι

bánh mì

ψωμί

đường
món ăn

ζάχαρη

sô cô la

σοκολάτα

kẹo

καραμέλα

bánh bông lan

κέικ

nước

νερό

cà phê

καφές

trà

τσάι

bia

μπύρα

rượu nho

κρασί

sa lát

σαλάτα

súp

σούπα

món tráng miệng

επιδόρπιο

bữa ăn sáng

πρωινό

bữa trưa

μεσημεριανό

bữa tối

δείπνο

pizza

πίτσα

kem

παγωτό

bơ

βούτυρο

sữa chua

γιαούρτι

cá ngừ

τόνος

cá hồi

σολομός

giăm bông

ζαμπόν

thịt ba rọi

μπέικον

xúc xích

λουκάνικο

thịt gà tây

γαλοπούλα

thịt gà

κοτόπουλο

thịt bò

βοδινό

thịt heo

χοιρινό

thịt cừu

αρνίσιο

bí ngô

κολοκύθα

nấm

μανιτάρι

nấm cộc

τρούφα

tỏi

σκόρδο

tỏi tây

πράσο

gừng

τζίντζερ

cà tím

μελιτζάνα

khoai lang

γλυκοπατάτα

cà rốt

καρότο

dưa chuột

αγγούρι

ớt

τσίλι

ớt chuông

πιπεριά

củ hành

κρεμμύδι

khoai tây

πατάτα

bông cải trắng

κουνουπίδι

bắp cải

λάχανο

bông cải xanh

μπρόκολο

xà lách

μαρούλι

rau chân vịt

σπανάκι

tre

μπαμπού

ngô

καλαμπόκι

cần tây

σέλινο

đậu Hà Lan

μπιζέλι

hạt đậu

φασόλι

quả lê

αχλάδι

quả táo

μήλο

quả ô liu

ελιά

quả sung

σύκο

quả chà là

χουρμάς

quả dừa

καρύδα

quả hạnh nhân

αμύγδαλο

hạt phỉ

φουντούκι

đậu phộng

αράπικο φιστίκι

quả chuối

μπανάνα

quả xoài

μάνγκο

quả kiwi

ακτινίδιο

quả bơ

αβοκάντο

quả dưa

ανανάς

dưa hấu

καρπούζι

quả nho

σταφύλι

dưa gang

πεπόνι

quả mâm xôi

σμέουρο

quả việt quất

μύρτιλο

quả dâu tây

φράουλα

quả anh đào

κεράσι

quả mận

δαμάσκηνο

quả mơ

βερίκοκο

quả đào

ροδάκινο

quả chanh

λεμόνι

quả bưởi

γκρέιπφρουτ

quả cam

πορτοκάλι

cà chua

τομάτα

bạc hà

μέντα

sả

μελισσόχορτο

quế

κανέλα

vani

βανίλια

muối

αλάτι

tiêu

πιπέρι

cà ri

κάρι

thuốc lá
thực vật

καπνός

đậu hũ

τόφου

giấm

ξύδι

mì sợi

νουντλ

sữa đậu nành

γάλα σόγιας

bột mì

αλεύρι

gạo

ρύζι

yến mạch

βρώμη

lúa mì

σιτάρι

đậu nành

σόγια

hạt

ξηρός καρπός

mật ong

μέλι

mứt

μαρμελάδα

kẹo cao su

τσίχλα

bánh kẹp

τηγανίτα

bánh quy

μπισκότο

bánh pudding

πουτίγκα

bánh muffin

μάφιν

bánh rán vòng

ντόνατ

nước tăng lực

ενεργειακό ποτό

nước cam

πορτοκαλάδα

nước táo

χυμός μήλου

sữa lắc

μιλκσέικ

coca cola

κόκα κόλα

sô cô la nóng

ζεστή σοκολάτα

ruou cocktail

κοκτέιλ

ruou rum

ρούμι

ruou whisky

ουίσκι

ruou vodka

βότκα

thuc don

μενού

hải sản

θαλασσινά

mì Ý

μακαρόνια

sushi

σούσι

bắp rang bơ

ποπκόρν

khoai tây lát mỏng

πατατάκια

cánh gà

φτερούγες κοτόπουλου

khoai tây chiên

τηγανητές πατάτες

mù tạt

μουστάρδα

sốt mayonnaise

μαγιονέζα

nước sốt cà chua

σάλτσα ντομάτας

bánh mì kẹp

σάντουιτς

bánh mì kẹp xúc xích

χοτ ντογκ

bánh burger

μπέργκερ

Σχολείο

sách

βιβλίο

thư viện

βιβλιοθήκη

bài tập về nhà

εργασία για το σπίτι

bài thi

εξετάσεις

bài học

μάθημα

khoa học

επιστήμη

lịch sử

ιστορία

nghệ thuật

τέχνη

cây bút

στυλό

bút chì

μολύβι

thứ nhất

πρώτος

thứ hai

2

δεύτερος

thứ ba
3

трίτος

thứ tư
4

τέταρτος

ngiên cứu

έρευνα

bằng cấp

πτυχίο

sân thể thao

αθλητικός χώρος

từ điển

λεξικό

học kì

εξάμηνο

sổ tay

σημειωματάριο

hình học

γεωμετρία

chính trị học

πολιτική

triết học

φιλοσοφία

kinh tế học

οικονομικά

giáo dục thể chất

γυμναστική

sinh học

βιολογία

toán học

μαθηματικά

địa lý

γεωγραφία

văn học

λογοτεχνία

hóa học

χημεία

vật lý

φυσική

cái thước

χάρακας

cục tẩy

σβήστρα

cái kéo

ψαλίδι

băng dính

κολλητική ταινία

keo dán

κόλλα

bút bi

στυλό διάρκειας

kẹp giấy

συνδετήρας

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

κυβικό μέτρο

mét vuông

τετραγωνικό μέτρο

dặm

μίλι

mét

μέτρο

mi-li-mét

χιλιοστό

xen-ti-mét

εκατοστό

đề-xi-mét

δέκατο

phép cộng

πρόσθεση

phép trừ

αφαίρεση

phép nhân

πολλαπλασιασμός

phép chia

διαίρεση

diện tích

επιφάνεια

thể tích

όγκος

hình chữ nhật

ορθογώνιο

hình vuông

τετράγωνο

tam giác

τρίγωνο

hình tròn

κύκλος

lít

λίτρο

mililít

χιλιοστόλιτρο

tấn

τόνος

kilôgam

κιλό

gram

γραμμάριο

nam châm

μαγνήτης

kính hiển vi

μικροσκόπιο

cái phểu

χωνί

phòng thí nghiệm

εργαστήριο

bài giảng

διάλεξη

Φύση

tro

τέφρα

lửa

φωτιά

kim cương

διαμάντι

mặt trăng

φεγγάρι

mặt trời

ήλιος

ngôi sao

αστέρι

hành tinh

πλανήτης

bờ biển
biển

ακτή

hồ

λίμνη

rừng

δάσος

sa mạc

έρημος

đôi núi

λόφος

đá
danh từ

βράχος

con sông

ποτάμι

thung lũng

κοιλάδα

núi

βουνό

đảo

νησί

đại dương

ωκεανός

biển

θάλασσα

băng

πάγος

tuyết

χιόνι

bão táp

καταιγίδα

mưa

βροχή

gió

άνεμος

cây

δέντρο

cỏ

γρασίδι

hoa hồng

τριαντάφυλλο

hoa

λουλούδι

kim loại

μέταλλο

đất

χώμα

dung nham

λάβα

than

κάρβουνο

cát

άμμος

đất sét

πηλός

tên lửa

ρουκέτα

vệ tinh

δορυφόρος

thiên hà

γαλαξίας

tiểu hành tinh

αστεροειδής

lục địa

ήπειρος

đường Xích đạo

ισημερινός

Nam cực

νότιος πόλος

Bắc cực

βόρειος πόλος

suối

ρυάκι

rừng nhiệt đới

τροπικό δάσος

hang

σπήλαιο

thác nước

καταρράκτης

bờ biển
con sông

ακτή

sông băng

παγετώνας

động đất

σεισμός

miệng núi lửa

κρατήρας

núi lửa

ηφαίστειο

khí quyển

ατμόσφαιρα

lũ lụt

πλημμύρα

sương mù
danh từ

ομίχλη

cầu vồng

ουράνιο τόξο

tiếng sấm

βροντή

tia chớp

αστραπή

cơn dông

καταιγίδα

nhiệt độ

θερμοκρασία

bão nhiệt đới

τυφώνας

bão

τυφώνας

mây

σύννεφο

cành cây

κλαδί

lá cây

φύλλο

rễ cây

ρίζα

thân cây

κορμός

hạt giống

σπόρος

nhựa

πλαστικό

cacbon đioxit

διοξείδιο του άνθρακα

nguyên tử

άτομο

sắt

σίδηρος

ôxy

οξυγόνο

vàng

χρυσός

bạc

ασήμι

Μεταφορές

xe hơi

αυτοκίνητο

xe buýt

λεωφορείο

xe lửa

τρένο

ga xe lửa

σιδηροδρομικός σταθμός

trạm dừng xe buýt

στάση λεωφορείου

máy bay

αεροπλάνο

tàu

πλοίο

xe tải

φορτηγό

xe đạp

ποδήλατο

xe mô tô

μοτοσυκλέτα

xe taxi

ταξί

đèn giao thông

φανάρι

bãi đậu xe

χώρος στάθμευσης

đường
xe hơi

δρόμος

ắc quy

μπαταρία

động cơ
xe hơi

μηχανή

túi khí

αερόσακος

vô-lăng

τιμόνι

dây an toàn

ζώνη ασφαλείας

lốp xe

λάστιχο

cốp sau

πορτ-μπαγκάζ

máy bán vé

αυτόματος πωλητής
εισιτηρίων

phòng bán vé

εκδοτήριο εισιτηρίων

tàu điện ngầm

μετρό

tàu cao tốc

τρένο υψηλής ταχύτητας

đầu máy

μηχανή τρένου

xe điện

τραμ

xe buýt trường học

σχολικό λεωφορείο

xe buýt nhỏ

μίνι λεωφορείο

sân bay

αεροδρόμιο

hãng hàng không

αεροπορική εταιρεία

máy bay trực thăng

ελικόπτερο

hạng nhất

πρώτη θέση

hạng phổ thông

οικονομική θέση

hạng thương gia

διακεκριμένη θέση

áo phao

σωσίβιο γιλέκο

công ten nơ

κοντέινερ

tàu ngầm

υποβρύχιο

tàu du lịch

κρουαζιερόπλοιο

tàu chở hàng

φορτηγό πλοίο

du thuyền

γιωτ

phà

πορθμείο

hải cảng

λιμάνι

xuồng cứu sinh

σωσίβια λέμβος

ra đa

ραντάρ

đèn đường

οδικός φωτισμός

vĩa hè

πεζοδρόμιο

trạm xăng

βενζινάδικο

công trường

εργοτάξιο

vạch qua đường

διάβαση πεζών

tắc đường

μποτιλιάρισμα

đường cao tốc

αυτοκινητόδρομος

xe tăng

άρμα μάχης

máy xúc

εκσκαφέας

máy kéo

τρακτέρ

rơ-moóc

τρέιλερ

xe tay ga

σκούτερ

xe cáp treo

τελεφερίκ

Πόλη

bệnh viện

trường học

nhà ở

νοσοκομείο

σχολείο

σπίτι

hóa đơn

chợ

siêu thị

λογαριασμός

αγορά

σούπερ μάρκετ

căn hộ

trường đại học

nông trại

διαμέρισμα

πανεπιστήμιο

αγρόκτημα

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

εκκλησία

εστιατόριο

μπαρ

phòng thể dục

γυμναστήριο

công viên

πάρκο

nhà vệ sinh
đại cương

τουαλέτα

bản đồ

χάρτης

xe cứu thương

ασθενοφόρο

cảnh sát
đại cương

αστυνομία

lính cứu hỏa
đại cương

πυροσβεστική

quốc gia

χώρα

ngoại ô

προάστιο

ngôi làng

χωριό

bảo hành

εγγύηση

trung tâm mua sắm

εμπορικό κέντρο

tiệm thuốc

φαρμακείο

tòa nhà chọc trời

ουρανοξύστης

lâu đài

κάστρο

đại sứ quán

πρεσβεία

giáo đường Do Thái

συναγωγή

ngôi đền

ναός

nhà máy

εργοστάσιο

nhà thờ Hồi giáo

τζαμί

tòa thị chính

δημαρχείο

bưu điện

ταχυδρομείο

đài phun nước

σιντριβάνι

câu lạc bộ đêm

νυχτερινό κέντρο

băng ghế

παγκάκι

sân golf

γήπεδο γκολφ

sân bóng đá

γήπεδο ποδοσφαίρου

hồ bơi
tòa nhà

πισίνα

sân quần vợt

γήπεδο τένις

thông tin du lịch

τουριστικές πληροφορίες

sòng bạc

καζίνο

phòng triển lãm nghệ thuật

γκαλερί τέχνης

bảo tàng

μουσείο

công viên quốc gia

εθνικό πάρκο

quà lưu niệm

σουβενίρ

thủy cung

ενυδρείο

trượt nước

νεροτσουλήθρες

tàu lượn siêu tốc

τρενάκι του λούνα παρκ

công viên nước

υδάτινο πάρκο

vườn bách thú

ζωολογικός κήπος

sân chơi

παιδική χαρά

cửa thoát hiểm
tòa nhà

έξοδος κινδύνου

chuông báo cháy

συναγερμός πυρκαγιάς

bình cứu hỏa

πυροσβεστήρας

đồn cảnh sát

αστυνομικό τμήμα

tiểu bang

πολιτεία

khu vực

περιοχή

thủ đô

πρωτεύουσα

Νοσοκομείο

tai nạn

ατύχημα

bệnh nhân

ασθενής

phẫu thuật

χειρουργείο

viên thuốc

χάπι

sốt

πυρετός

ho

βήχας

phòng cấp cứu

δωμάτιο έκτακτης ανάγκης

khoa hồi sức tích cực

μονάδα εντατικής θεραπείας

phòng chờ

αίθουσα αναμονής

thuốc aspirin

ασπιρίνη

thuốc ngủ

υπνωτικό χάπι

ngày hết hạn

ημερομηνία λήξης

liều lượng

δοσολογία

si-rô ho

σιρόπι για το βήχα

tác dụng phụ

παρενέργεια

insulin

ινσουλίνη

bột

σκόνη

viên nhộng

κάψουλα

vitamin

βιταμίνη

thuốc giảm đau

παισιόπονο

kháng sinh

αντιβιοτικά

vi khuẩn

βακτήριο

vi rút

ιός

đau tim

έμφραγμα

tiêu chảy

διάρροια

tiểu đường

διαβήτης

đột quỵ

εγκεφαλικό

hen suyễn

άσθμα

ung thư

καρκίνος

cúm

γρίπη

đau răng

πονόδοντος

cháy nắng

ηλιακό έγκαυμα

viêm họng

πονόλαιμος

đau bụng

στομαχόπονος

nhiễm trùng

μόλυνση

dị ứng

αλλεργία

chuột rút

κράμπα

đau đầu

πονοκέφαλος

ống tiêm

σύριγγα

nặng

πατερίτσα

chụp X quang

ακτινογραφία

máy siêu âm

μηχανή υπερήχων

bó bột
nhỏ bé

γύψος

xe lăn

αναπηρικό καροτσάκι

bó bột
gãy xương

γύψος

mạch

σφυγμός

chấn thương

τραυματισμός

cấp cứu

έκτακτη ανάγκη

chấn động

vết bỏng

gãy xương

διάσειση

έγκαυμα

κάταγμα

thuốc tránh thai

thử thai

αντισυλληπτικό χάπι

τεστ εγκυμοσύνης

Επαγγέλματα

bác sĩ

γιατρός

y tá

νοσοκόμα

cảnh sát
người

αστυνομικός

tổng thống

πρόεδρος

thuyền trưởng

καπετάνιος

thám tử

ντετέκτιβ

phi công

πιλότος

giáo sư

καθηγητής

giáo viên

δάσκαλος

luật sư

δικηγόρος

thư ký

γραμματέας

trợ lý

βοηθός

thẩm phán

δικαστής

quản lý

μάνατζερ

đầu bếp

μάγειρας

tài xế taxi

οδηγός ταξί

tài xế xe buýt

οδηγός λεωφορείου

người mẫu

μοντέλο

nghệ sĩ

καλλιτέχνης

thủ tướng

πρωθυπουργός

được sĩ

φαρμακοποιός

lính cứu hỏa
người

πυροσβέστης

nha sĩ

οδοντίατρος

doanh nhân

επιχειρηματίας

chính trị gia

πολιτικός

lập trình viên

προγραμματιστής

tiếp viên hàng không

αεροσυνοδός

nhà khoa học

επιστήμονας

giáo viên mầm non

νηπιαγωγός

kiến trúc sư

αρχιτέκτονας

kế toán viên

λογιστής

tư vấn viên

σύμβουλος

công tố viên

εισαγγελέας

tổng quản lý

γενικός διευθυντής

vệ sĩ

σωματοφύλακας

chủ nhà

σπιτονοικοκύρης

bồi bàn

σερβιτόρος

nhân viên bảo vệ

φύλακας

bộ đội

στρατιώτης

ngư dân

ψαράς

nhân viên vệ sinh

καθαριστής

thợ sửa ống nước

υδραυλικός

thợ điện

ηλεκτρολόγος

nông dân

αγρότης

lễ tân

υπεύθυνος υποδοχής

người đưa thư

ταχυδρόμος

thu ngân

ταμίας

thợ làm tóc

κομμωτής

tác giả

συγγραφέας

nhà báo

δημοσιογράφος

nhà nhiếp ảnh gia

φωτογράφος

nhân viên cứu hộ

ναυαγοσώστης

ca sĩ

τραγουδιστής

nhạc sĩ

μουσικός

diễn viên

ηθοποιός

phóng viên

δημοσιογράφος

huấn luyện viên

προπονητής

trọng tài

διαιτητής

Επιχειρήσεις

tiền

χρήματα

văn phòng

γραφείο

áp lực

άγχος

bảo hiểm

ασφάλεια

nhân viên
công ty

προσωπικό

bộ phận

τμήμα

lương

μισθός

địa chỉ

διεύθυνση

lá thư

γράμμα

số điện thoại

αριθμός τηλεφώνου

url

ιστοδιεύθυνση

địa chỉ email

διεύθυνση ηλεκτρονικού
ταχυδρομείου

trang mạng

ιστοσελίδα

thư điện tử

ηλεκτρονικό ταχυδρομείο

chữ ký

υπογραφή

thua lỗ

απώλεια

lợi nhuận

κέρδος

khách hàng

πελάτης

số tiền

ποσό

thẻ tín dụng

πιστωτική κάρτα

mật khẩu

κωδικός

máy rút tiền

μηχανή μετρητών

thuế

φόρος

phòng họp

αίθουσα συνεδριάσεων

danh thiếp

επαγγελματική κάρτα

công nghệ thông tin

πληροφορική

nhân sự

ανθρώπινο δυναμικό

bộ phận pháp lý

νομικό τμήμα

kế toán

λογιστική

tiếp thị

μάρκετινγκ

bán hàng

πωλήσεις

đồng nghiệp

συνάδελφος

người sử dụng lao động

εργοδότης

nhân viên
người

υπάλληλος

chú thích

σημείωση

thuyết trình

παρουσίαση

bìa cứng

ντοσιέ

con dấu cao su

λαστιχένια σφραγίδα

máy chiếu

προβολέας

bưu kiện

πακέτο

con tem

γραμματόσημο

phong bì

φάκελος

trình duyệt

πρόγραμμα περιήγησης

đầu tư

επένδυση

sàn giao dịch chứng khoán

χρηματιστήριο

tiền giấy

χαρτονόμισμα

tiền xu

νόμισμα

tiền lãi

τόκος

khoản vay

δάνειο

số tài khoản

αριθμός λογαριασμού

tài khoản ngân hàng

τραπεζικός λογαριασμός

ΣΥΣΚΕΥΕΣ

điện thoại

τηλέφωνο

bộ tivi

τηλεόραση

máy ảnh

φωτογραφική μηχανή

đài radio

ραδιόφωνο

quạt

ανεμιστήρας

máy điều hòa

κλιματιστικό

máy pha cà phê

καφετιέρα

máy nướng bánh mì

φρυγανιέρα

máy hút bụi

ηλεκτρική σκούπα

máy sấy tóc

πιστολάκι μαλλιών

ấm đun nước

βραστήρας

máy rửa chén

πλυντήριο πιάτων

bếp điện

κουζίνα

lò nướng

φούρνος

lò vi sóng

φούρνος μικροκυμάτων

tủ lạnh

ψυγείο

máy giặt

πλυντήριο

điều khiển từ xa

τηλεχειριστήριο

tai nghe

ακουστικό

chuột

ποντίκι

bàn phím

πληκτρολόγιο

ổ cứng

σκληρός δίσκος

thanh USB

στικάκι USB

máy quét

σαρωτής

máy in

εκτυπωτής

màn hình

οθόνη

máy tính xách tay

φορητός υπολογιστής

rô bốt

ρομπότ

loa

ηχείο

